

TP.HCM ngày 28 tháng 5 năm 2019



**CHƯƠNG TRÌNH - NỘI DUNG  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019**

**Thời gian:** Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút, thứ Ba ngày 11 tháng 6 năm 2019.

**Địa điểm:** 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10.

| Stt                               | Thời gian     | Nội dung   | Chủ trì                       |
|-----------------------------------|---------------|--|-------------------------------|
| <b>I. Phần Nghi thức</b>          |               |  |                               |
| 1                                 | 07g30 – 08g00 | Đại biểu đăng ký tham dự Đại hội.  | Ban tổ chức                   |
| 2                                 | 08g00 – 08g05 | Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự.   | Ban tổ chức                   |
| 3                                 | 08g05 – 08g10 | Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.   | Ban thẩm tra tư cách đại biểu |
| 4                                 | 08g10 – 08g20 | Giới thiệu và thông qua:<br>+ Thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội.<br>+ Quy chế làm việc tại Đại hội.                              | Ban Tổ chức                   |
| 5                                 | 08g20 – 08g30 | Giới thiệu và thông qua:<br>+ Ban thư ký.<br>+ Ban kiểm phiếu.<br>+ Chương trình Đại hội.                                      | Chủ tọa đoàn                  |
| <b>II. Phần nội dung</b>          |               |  |                               |
| 1                                 | 08g30 – 08g45 | <b>Nội dung 1:</b><br>+ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 - Phương hướng hoạt động năm 2019.                                 | Chủ tịch HĐQT                 |
| 2                                 | 08g45 – 09g00 | <b>Nội dung 2:</b><br>+ Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 của Công ty - Phương hướng nhiệm vụ năm 2019.                            | Tổng giám đốc                 |
| 3                                 | 09g00 – 09g10 | <b>Nội dung 3:</b><br>+ Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.  | Tổng Giám đốc                 |
| 4                                 | 09g10 – 09g20 | <b>Nội dung 4:</b><br>+ Báo cáo tài chính năm 2018 (đã kiểm toán).   | Chủ tọa đoàn                  |
| 5                                 | 09g20 – 09g30 | <b>Nội dung 5:</b><br>+ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và việc trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2018. | Chủ tọa đoàn                  |
| 6                                 | 09g30 – 09g40 | <b>Nội dung 6:</b><br>+ Báo cáo chi trả thù lao năm 2018 và dự kiến thù lao năm 2019 của HĐQT và BKS.                          | Chủ tọa đoàn                  |
| 7                                 | 09g40 – 10g00 | <b>Nội dung 7:</b><br>+ Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.  | Trưởng Ban kiểm soát          |
| 8                                 | 10g00 – 10g10 | <b>Nội dung 8:</b><br>+ Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCD ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán.                                     | Chủ tọa đoàn                  |
| 9                                 | 10g10 – 10g20 | <b>Nội dung 9:</b><br>+ Báo cáo xin ý kiến ĐHĐCD về việc số dư thành viên HĐQT.  | Chủ tịch HĐQT                 |
| 10                                | 10g20 – 10g50 | + Thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại hội.  | Chủ tịch HĐQT                 |
| 11                                | 10g50 – 11g00 | + Công bố kết quả kiểm phiếu.  | Ban kiểm phiếu                |
| 12                                | 11g00 – 11g15 | + Nghi giải lao.   |                               |
| <b>III. Phần kết thúc Đại hội</b> |               |  |                               |
| 1                                 | 11g15 – 11g25 | + Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.  | Ban thư ký                    |
| 2                                 | 11g25 – 11g30 | + Tổng kết và bế mạc Đại hội.  | Chủ tọa đoàn                  |



**BÁO CÁO CƠ CẤU CỔ ĐÔNG  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Hôm nay, ngày tháng 06 năm 2019, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị, được ủy nhiệm của Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có:

- |              |            |
|--------------|------------|
| 1. Ông (Bà): | Trưởng ban |
| 2. Ông (Bà): | Thành viên |
| 3. Ông (Bà): | Thành viên |

Sau khi thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội như sau:

1. Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị có tổng số vốn điều lệ là 39.437.100.000 đồng, tương ứng 3.943.710 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

- Cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước: 3.441.320 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 87,26%*)
- Cổ phần thuộc sở hữu cá nhân và tổ chức khác : 502.390 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 12,74%*)  
(*Trong đó có 5.920 cổ phiếu quỹ*).

2. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội (theo danh sách cổ đông **chốt ngày / /2019**) là \_\_\_\_\_ cổ đông là chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu của **3.937.790 cổ phần có quyền biểu quyết**.

3. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội ngày hôm nay là \_\_\_\_\_ cổ đông.

+ Sở hữu và đại diện sở hữu: \_\_\_\_\_ cổ phần, đạt tỷ lệ: \_\_\_\_\_% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: \_\_\_\_\_ người, số cổ phần ủy quyền: \_\_\_\_\_ cổ phần.

+ Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: \_\_\_\_\_ người, số cổ phần không ủy quyền \_\_\_\_\_ cổ phần.

Với kết quả nêu trên, căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 19 Điều lệ Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị ngày 28/6/2018, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và người đại diện được ủy quyền hợp lệ có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tổ chức ngày hôm nay đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Số cổ đông hiện diện và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội này sở hữu trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty nên đã hội đủ điều kiện để Đại hội được tiến hành phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ của Công ty.

\* **Đến** \_\_\_\_\_ (tại thời điểm biểu quyết phần nghi thức của Đại hội: *Thành phần đoàn chủ tọa; Quy chế làm việc, Ban thư ký; Chương trình Đại hội*) báo cáo Đại hội về sự hiện diện của cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông hiện diện là \_\_\_\_\_ cổ đông. Sở hữu và đại diện sở hữu: \_\_\_\_\_ cổ phần, đạt tỷ lệ: \_\_\_\_\_% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

\* **Đến** \_\_\_\_\_ (tại thời điểm biểu quyết 10 nội dung) báo cáo Đại hội về sự hiện diện của cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông hiện diện là \_\_\_\_\_ cổ đông. Sở hữu và đại diện sở hữu: \_\_\_\_\_ cổ phần, đạt tỷ lệ: \_\_\_\_\_% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trân trọng báo cáo./.

**TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**



TP. HCM, ngày 22 tháng 5 năm 2019



## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CN-TM HỮU NGHỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị ngày 28/6/2018;

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị xin báo cáo Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

### I/ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội; ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

### II/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

#### 1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội hoặc biểu quyết từ xa. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ tên cổ đông, số ĐKSH, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị.

#### 2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa đoàn.

- Các trường hợp biểu quyết:

\* Khi biểu quyết về các vấn đề Phân nghị thức gồm: *Giới thiệu và thông qua Thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội*, các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý





kiến) thông qua việc giơ thẻ biểu quyết lên cao theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn. Tổ kiểm phiếu ghi nhận phần biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cổ đông.

\* Khi biểu quyết về các vấn đề Phần nội dung các báo cáo, cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua việc bỏ phiếu biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tổ kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm đếm số phiếu biểu quyết tương ứng theo biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc sẽ được thông báo sau khi biểu quyết tất cả các vấn đề theo nội dung chương trình cuộc họp.

### **3. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua:**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.

- Riêng đối với Nghị quyết về các nội dung sau đây được coi là thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ gồm: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty.

## **III/ QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN:**

### **1/ Thành phần Chủ tọa đoàn:**

Chủ tọa đoàn do Ban tổ chức dự kiến, sau đó giới thiệu trước Đại hội biểu quyết và thông qua bằng phiếu biểu quyết. Chủ tọa đoàn có 04 người gồm thành phần như sau:

- |                            |                                       |
|----------------------------|---------------------------------------|
| 1/ Ông Lê Tấn Dương        | : Chủ tịch Hội đồng Quản Trị Công ty  |
| 2/ Ông Võ Hồng Phong       | : TV. HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty     |
| 3/ Ông Vũ Cương Quyết      | : TV. HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| 4/ Bà Nguyễn Thị Kim Thanh | : Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty        |

### **2/ Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa đoàn:**

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác. Ngoài ra có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

\* Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.



\* Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

\* Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

#### **IV/ NHIỆM VỤ CỦA BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:**

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sở hữu cổ phần hoặc đại diện sở hữu cổ phần theo quy định của Điều lệ, nếu có ủy quyền phải làm theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty quy định.

- Báo cáo với Chủ tọa đoàn xem xét lại tư cách cổ đông đối với các trường hợp không đủ tư cách đại diện tham dự theo quy định.

- Báo cáo cơ cấu cổ đông, số lượng cổ đông tham dự và tuyên bố Đại hội cổ đông đã đủ điều kiện để tiến hành khi đảm bảo nội dung tại Mục I- Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **V/ NHIỆM VỤ CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI:**

Thư ký Đại hội do Ban tổ chức dự kiến, sau đó giới thiệu trước Đại hội biểu quyết và thông qua bằng phiếu biểu quyết. Thư ký đoàn gồm có 02 người, giúp việc tại Đại hội gồm những nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Ghi rõ các số lượng và tỷ lệ biểu quyết đóng góp cho các nội dung mà Đại hội thảo luận và thông qua.

- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

#### **VI/ NHIỆM VỤ CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT:**

- Đại hội đề cử những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của tổ kiểm phiếu do ĐHCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của Pháp luật.

- Tổ kiểm phiếu tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của Đại hội.

- Tổ kiểm phiếu xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.

#### **VII/ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:**

- Cổ đông được phát biểu khi Chủ tọa đoàn mời hoặc giơ tay đề nghị được phát biểu và được Chủ tọa đoàn đồng ý.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

#### **VIII/ TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:**

- Cổ đông đi đúng giờ theo thư mời, ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.

- Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng trong Đại hội. Không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động. Trang phục lịch sự.

- Tham gia đóng góp ý kiến các vấn đề do Chủ tọa đoàn gợi ý thảo luận.

- Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM

Mã số doanh nghiệp: 0300743380

Điện thoại: 028-38308899 Fax: 028-38301802



**THÔNG BÁO MỜI HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CN - TM HỮU NGHỊ**

THỨ BA, NGÀY 11 THÁNG 6 NĂM 2019



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Trân trọng thông báo

Quý cổ đông:

Địa chỉ:

Số ĐKSH:

Số lượng cổ phần:

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, cổ đông vui lòng xác nhận tham dự. (Thời gian trước 17 giờ 00 ngày 07/6/2019, theo số ĐT: 028.38308899 – 0917.377980 (C.Dung); Số Fax: 38301802).

- Các tài liệu Đại hội được đăng trên website của Công ty: <http://ftic.vn> – Mục “Quan hệ cổ đông”.

- **Cổ đông mang theo Thông báo mời họp, Thẻ căn cước công dân/Giấy CMND/Hộ chiếu, để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.**

Đến dự

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Vào lúc **07** giờ **30** Ngày **11** tháng **6** năm **2019** (Thứ Ba)

Tại: Văn phòng Công ty CP CN-TM Hữu Nghị

Số: **357** Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM (Lầu 6)

Rất hân hạnh được đón tiếp. ✎

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Tấn Dương**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## GIẤY ỦY QUYỀN

**THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

### 1. Thông tin cổ đông (người ủy quyền):

- Tên cá nhân/Tổ chức: .....
- Số ĐKSH: .....
- CMTND (Hộ chiếu)/ĐKKD:..... Cấp ngày...../...../..... Tại:.....
- Địa chỉ thường trú/Trụ sở: .....
- Số cổ phần sở hữu:.....

### 2. Thông tin người được ủy quyền:

- Tên cá nhân/Tổ chức: .....
- CMTND (Hộ chiếu)/ĐKKD:..... Cấp ngày...../...../..... Tại:.....
- Địa chỉ thường trú/Trụ sở: .....
- Số cổ phần được ủy quyền: .....

### 3. Nội dung ủy quyền:

- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

### 4. Thời hạn ủy quyền:

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

*(Lưu ý: Người nhận ủy quyền mang theo Giấy ủy quyền, Thẻ căn cước/CMND/Hộ chiếu, để đăng ký tham dự Đại hội).*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận hợp lệ của Ban Tổ chức Đại hội**



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HỮU NGHỊ



## PHIẾU BIỂU QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Tên cổ đông:

Địa chỉ:

Số ĐKSH:

Số cổ phần: CP

Số phiếu biểu quyết: Tương đương số lượng cổ phần sở hữu.

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT** (Cổ đông biểu quyết ý kiến nào thì ký tên vào ô tương ứng, sau đó ký xác nhận thông tin ở cuối Phiếu biểu quyết)

| TT | Nội dung   | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
|----|--|-----------|-----------------|-----------------|
| 1  | Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 - Phương hướng hoạt động năm 2019.                       |           |                 |                 |
| 2  | Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 của Công ty - Phương hướng nhiệm vụ năm 2019.                  |           |                 |                 |
| 3  | Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.  |           |                 |                 |
| 4  | Báo cáo tài chính năm 2018 (đã kiểm toán).   |           |                 |                 |
| 5  | Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và việc trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2018. |           |                 |                 |
| 6  | Báo cáo chi trả thù lao năm 2018 và dự kiến thù lao năm 2019 của HĐQT và BKS.                          |           |                 |                 |
| 7  | Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.  |           |                 |                 |
| 8  | Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán.                                     |           |                 |                 |
| 9  | Báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc số dư thành viên HĐQT.  |           |                 |                 |

Ngày ..... tháng ..... năm 2019  
**CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG**

## Hình thức bỏ phiếu từ xa

- Trong trường hợp Cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội và không ủy quyền cho đại diện tham dự Đại hội thì Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu từ xa.

- Việc bỏ phiếu từ xa được thực hiện như sau:

+ Cổ đông truy cập vào website: <http://ftic.vn> – Mục “Quan hệ cổ đông” để tham khảo các thông tin về Đại hội, nội dung biểu quyết.

+ Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết bằng hình thức thư đảm bảo về địa chỉ Công ty, đảm bảo thời gian nhận chậm nhất là **16 giờ 00 ngày 10/6/2019** (tính theo dấu bưu điện). Ngoài phong bì ghi rõ thông tin người gửi và người nhận như sau:

### \* Người gửi:

Họ tên:

Địa chỉ:

Số ĐKSH:

### \* Người nhận:

VP Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (Thư ký HĐQT).

Địa chỉ : 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10 , TPHCM.

Điện thoại : 028 38308899 – 0917.377980 (C.Dung)

- Tại thời điểm cổ đông bắt đầu đăng ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu căn cứ thông tin người gửi, đối chiếu với “Danh sách cổ đông tham dự Đại hội ĐHCĐ thường niên 2019” để xác định tính hợp lệ.

- Khi tư cách cổ đông đã được xác định là hợp lệ, phong bì (vẫn còn dán kín) của Cổ đông sẽ được gửi cho Ban kiểm phiếu vào thời điểm tiến hành việc biểu quyết.



TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2019

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018,

Hội đồng quản trị Công ty đã nhanh chóng triển khai các nội dung, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty và chỉ đạo sát sao trong công tác quản lý. Trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hôm nay, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 như sau:

### **I./ Về công tác quản trị:**

#### **1. Cơ cấu Hội đồng quản trị:**

Cơ cấu Hội đồng quản trị từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018 gồm 4 thành viên:

- Ông Lê Tấn Dương : Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Võ Hồng Phong : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Vũ Cương Quyết : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Đỗ Trọng Toàn : Thành viên Hội đồng quản trị.

#### **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:**

##### **2.1. Tham gia các phiên họp Hội đồng quản trị:**

| STT | Thành viên Hội đồng quản trị | Số lần tham dự | Tỷ lệ tham dự | Ghi chú |
|-----|------------------------------|----------------|---------------|---------|
| 1   | Lê Tấn Dương                 | 16             | 100%          |         |
| 2   | Võ Hồng Phong                | 16             | 100%          |         |
| 3   | Vũ Cương Quyết               | 16             | 100%          |         |
| 4   | Đỗ Trọng Toàn                | 16             | 100%          |         |

##### **2.2. Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT:**

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chỉ đạo sát sao, đôn đốc hoạt động của Ban điều hành thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị nhằm triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Theo đó, HĐQT đã thông qua 06 biên bản họp, 10 lần lấy ý kiến bằng văn bản, và ban hành 09 nghị quyết.

2.3. Đánh giá chung việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:





Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã có nhiều cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, nhiều buổi làm việc với Ban điều hành, để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 giao.

Nhìn chung, qua thực hiện nhiệm vụ năm 2018, Hội đồng quản trị đã bám sát theo diễn biến thực tế nhằm kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích của cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp.

### 3. Tổng kết số cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tuân thủ đúng các quy định điều lệ của Công ty, đã tiến hành tổ chức 6 cuộc họp thường kỳ, 10 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản; 1 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, 1 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thông qua các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, Đại hội đồng cổ đông đã ban hành 2 Nghị quyết (trong đó có 1 Nghị quyết thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản); Hội đồng quản trị đã ban hành 09 Nghị quyết, quyết định (trong đó có 6 Nghị quyết, quyết định thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Các biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên.

- Thông qua các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm, ban hành các Nghị quyết, quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động của Công ty. Các nội dung đã được thống nhất và quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

| STT | Phiên họp ngày                          | Nội dung được thống nhất, thông qua  |
|-----|---|--|
| 1   | 05/01/2018                              | - Xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2017. Triển khai thực hiện công việc, công bố thông tin, công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade...  |
| 2   | 15/01/2018<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản) | - Ký phụ lục hợp đồng với Trung tâm lưu ký chứng khoán.  |
| 3   | 09/02/2018                              | - Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động năm 2017, hỗ trợ Tết cho CBCNV, đàm phán với đối tác để bán Tài sản trên đất tại 257 Nơ Trang Long (nội dung công việc trong công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade).   |
| 4   | 07/5/2018                               | - Phương hướng hoạt động, kế hoạch năm 2018; Báo cáo thường niên; BCTC kiểm toán; tạm dừng 3 nội dung công việc; tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; thực hiện CBTT; sửa đổi điều lệ; giải thể Viko; Thang lương 2017; Quỹ lương TH 2017, KH 2018; chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2018...<br>- Ban hành NQ số 04/NQ-HĐQT.2018 ngày 21/5/2018 về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.<br>- Ban hành NQ số 07/ NQ-HĐQT.2018 ngày 21/5/2018 về xây dựng Thang, bảng lương năm 2017. |



| STT | Phiên họp ngày                          | Nội dung được thống nhất, thông qua   |
|-----|---|---|
| 5   | 31/5/2018<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | - Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với Kế toán trưởng.   |
| 6   | 31/5/2018<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | - Ký hợp đồng lao động cố vấn kế toán.  |
| 7   | 14/6/2018                               | - Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; công bố thông tin.  |
| 8   | 05/7/2018<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | - Phương án lao động tại Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong và giải quyết chế độ cho người lao động; hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Tòa nhà 357 LHP.  |
| 9   | 10/8/2018<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | - Ban hành Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT.2018 ngày 10/8/2018 về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018.   |
| 10  | 27/8/2018<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | - Ký hợp đồng lao động Phụ trách kế toán.   |
| 11  | 04/9/2018<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | - Ban hành Nghị quyết số 38/NQ-HĐQT.2018 ngày 04/9/2018 về Thang, bảng lương năm 2018.  |
| 12  | 05/9/2018<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | - Ban hành Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT.2018 ngày 06/9/2018 về bán tài sản trên đất tại 257 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, TPHCM  |
| 13  | 11/9/2018<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản)  | - Ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT.2018 ngày 10/9/2018 về lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2017, kế hoạch năm 2018   |
| 14  | 20/11/2018<br>(Lấy ý kiến bằng văn bản) | - Ban hành Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT.2018 ngày 20/11/2018 về việc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông để điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2018   |
| 15  | 04/12/2018                              | - Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động Công ty 10 tháng đầu năm 2018; kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; công tác giải thể Cty Vikotrade; thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.  |
| 16  | 28/12/2018                              | - Kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản; nội dung thương lượng để ký kết Thỏa ước LĐTT; công tác giải thể Công ty Vikotrade.<br>- Ban hành Nghị quyết số 48/NQ-HĐQT.2018 ngày 28/12/2018 về thực hiện các thủ tục để giải thể Công ty liên doanh Vikotrade. |

030  
C  
C  
NG NG  
H  
VH PH

#### 4. Thực hiện chi trả thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT năm 2018:

- Thù lao thành viên HĐQT:

Trong năm 2018, tổng thù lao Hội đồng quản trị là 112.320.000 đồng/thù lao được ĐHCĐ phê duyệt là 137.160.000 đồng, chi tiết từng thành viên như sau:

ĐVT: đồng

| STT | Thành viên HĐQT | Thù lao HĐQT | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------|---------|
| 1   | Lê Tấn Dương    | 37.800.000   |         |
| 2   | Võ Hồng Phong   | 24.840.000   |         |
| 3   | Vũ Cương Quyết  | 24.840.000   |         |
| 4   | Đỗ Trọng Toàn   | 24.840.000   |         |

- Lương kiêm nhiệm chức danh quản lý của thành viên HĐQT:

ĐVT: đồng

| STT | Thành viên HĐQT | Chức danh quản lý kiêm nhiệm | Tổng lương năm 2018 | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------------------|---------------------|---------|
| 1   | Võ Hồng Phong   | Tổng Giám đốc                | 138.000.000         |         |
| 2   | Vũ Cương Quyết  | Phó Tổng Giám đốc            | 120.360.000         |         |

- Chi phí:

Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị (theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Điều lệ Công ty).

Tuy nhiên, trong năm 2018, các thành viên HĐQT không tính chi phí với Công ty mà tự trang trải các khoản chi phí cho hoạt động liên quan tới phần công việc của mình.

## II./ Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

### 1. Về thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018:

- Căn cứ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch SXKD của Công ty đến tháng 7/2018, mới có đối tác nên doanh thu giảm so với dự kiến từ đầu năm. Việc giải quyết chế độ cho 14 lao động theo đúng quy định, nên chi phí tăng so với dự kiến từ đầu năm.

- Theo đó, đến tháng 12/2018, Công ty đã lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2018 (theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán) như sau:



ĐVT: đồng

| TT | Chỉ tiêu                        | Kế hoạch 2018 | Kế hoạch 2018<br>(đã điều chỉnh) | Thực hiện<br>năm 2018<br>(đã kiểm toán) |
|----|---------------------------------|---------------|----------------------------------|---|
| 1  | Tổng doanh thu và thu nhập khác | 7.466.727.273 | 6.442.945.278                    | 6.687.913.495                           |
| 2  | Tổng lợi nhuận trước thuế       | 224.924.916   | (1.250.701.053)                  | (1.051.247.893)                         |
| 3  | Nộp Ngân sách                   | 1.984.000.000 | 3.954.219.635                    | 3.830.347.133                           |

## 2. Về thực hiện mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị đã triển khai, đôn đốc thực hiện mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động theo Nghị quyết đề ra. Kết quả thực hiện như sau:

*2.1/ Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông hoàn thành việc thoái vốn theo quy định:*

Trong năm 2018, cổ đông lớn chưa có yêu cầu phối hợp trong việc thoái vốn tại Công ty.

*2.2/ Tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty:*

- Tại 357 Lê Hồng Phong: Công ty đã xây dựng phương án và ký hợp đồng hợp tác với đối tác để sử dụng hiệu quả Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10.

- Tại 279 Nơ Trang Long:

+ Đối với phần diện tích 4.802,9m<sup>2</sup>: một phần diện tích đang sử dụng làm văn phòng, kho và phần diện tích còn lại đang quản lý theo quy định.

+ Đối với phần diện tích 3.202 m<sup>2</sup>: Thực hiện theo văn bản số 7304/UBND-KT ngày 27/11/2017 của UBND TPHCM về cho thuê ngắn hạn theo hiện trạng khu đất đang chuyển mục đích sử dụng thực hiện dự án theo quy hoạch thành phố tại số 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh, Công ty đã nộp hồ sơ thuê đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 09/4/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản phúc đáp số 3316/STNMT-QLĐ ngày 09/4/2018. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty rà lại phần vốn nhà nước, nếu có vốn nhà nước chi phối thì Công ty phải trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định. Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án, sẽ xem xét giải quyết hồ sơ thuê đất của Công ty theo quy định của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

Công ty Hữu Nghị cũng đã làm Báo cáo số 23.1/BC-HN ngày 23/3/2018 về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn Tỉnh/Thành phố chuyển Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn, và Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn đã tổng hợp trình Sở Tài nguyên và Môi trường theo công văn số 284/CNS-ĐTXD ngày 11/5/2018.



*2.3/ Tiếp tục việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh:*

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc làm văn bản gửi Hoàng Anh Mê Kông có buổi làm việc giữa hai bên, để tiến hành thanh lý hợp đồng nhưng đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn chưa thanh lý được hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông.

*2.4/ Công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade:*

- Công ty Vikotrade đã thực hiện xong việc bán tài sản trên đất tại 257 Nơ Trang Long, Phường 13, Bình Thạnh. Hội đồng quản trị đã có chỉ đạo để Người đại diện vốn của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Vikotrade thực hiện việc sử dụng nguồn tiền từ việc bán tài sản trên đất theo chủ trương thống nhất của 2 bên liên doanh.

- Đã thành lập Tổ kiểm kê và thực hiện việc kiểm kê, niêm phong hồ sơ tại Công ty Vikotrade.

- Hiện nay, Công ty Vikotrade đã ký hợp đồng với đơn vị kế toán để thực hiện quyết toán thuế, và tiến hành các thủ tục để giao trả mặt bằng cho UBND TPHCM.

*2.5/ Căn cứ tình hình thực tế tái cơ cấu lại Công ty cho phù hợp trong từng thời điểm:*

Công ty đã căn cứ theo tình hình thực tế, tổ chức sắp xếp lại lao động theo Phương án lao động tại Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, xây dựng và gửi báo cáo Phương án sử dụng lao động số 67/PALĐ-HN ngày 11/7/2018 đến Sở Lao động-Thương binh và Xã hội TPHCM. Thực hiện theo Phương án sử dụng lao động, Công ty đã giải quyết đầy đủ chế độ trợ cấp thôi việc, mất việc, phép năm theo đúng quy định cho 14 lao động từ ngày 17/9/2018.

Sau khi thực hiện sắp xếp lao động, đối với các vị trí công việc còn lại thì Công ty duy trì, bố trí kiêm nhiệm để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh năm 2018 của đơn vị.

*2.6/ Giao Tổng Giám đốc chủ trì rà soát lại công nợ và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ:*

Trong năm 2018, Ban điều hành Công ty vẫn chưa báo cáo Hội đồng quản trị hướng xử lý đối với các công nợ.

*2.7/ Xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2018:*

Hội đồng quản trị đã xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2018 (theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐQT.2018 ngày 04/9/2018).

*2.8/ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay:*

Theo tinh thần Biên bản cuộc họp HĐQT số 45.1/BB-HĐQT.2018 ngày 28/12/2018, HĐQT đã giao Tổng Giám đốc Công ty phối hợp với Công đoàn để tổ chức thương lượng các nội dung theo Phụ lục thương lượng. Thực hiện các bước theo quy trình để tiến hành ký kết Thỏa ước lao động tập thể theo quy định.

*2.9/ Báo cáo và trình ĐHĐCĐ để dừng thực hiện 3 nội dung công việc:*

Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 để dừng thực hiện 3 nội dung công việc:

- Thanh lý hợp đồng với Công ty Phước Nam – Ninh Thuận trong dự án tại 13C Kỳ Đồng;



- Rà soát lại và hoàn chỉnh theo thực tế hiện nay đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất;
- Thanh lý máy móc, thiết bị, vật tư hàng hóa không còn sử dụng được trong sản xuất hiện còn đang lưu tại kho 279 Nơ Trang Long).

(Nội dung này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua).

#### 2.10/ Thực hiện công tác tăng cường quản trị Công ty:

Để tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động của Công ty và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Công ty đã thực hiện việc sửa đổi Điều lệ và xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC. Nội dung này đã được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, và ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua.

#### 2.11/ Xem xét đánh giá 11 công việc đã giao Tổng Giám đốc năm 2017 còn tồn đọng chuyển sang thực hiện năm 2018:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo giao Tổng Giám đốc chủ trì thực hiện đối với 11 công việc tồn đọng năm 2017, chuyển sang thực hiện năm 2018. Kết quả hoàn thành 3/11 công việc được giao.

#### 2.12/ Xem xét phương án sử dụng tài sản của Công ty:

- Tại 357 Lê Hồng Phong: Công ty đã thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10 từ ngày 05/7/2018.

- Tại 279 Nơ Trang Long: Công ty xem xét, báo cáo trình ĐHĐCĐ việc tạm thời khai thác tài sản trên đất (đường bê tông nội bộ, khung nhà tạm...).

#### 2.13/ Về điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2018:

Công ty đã thực hiện việc lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản (Phiếu lấy ý kiến ngày 12/12/2018, Biên bản kiểm phiếu ngày 28/12/2018).

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua điều chỉnh kế hoạch SXKD (Quyết định số 47/QĐ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/12/2018 của ĐHĐCĐ).

### 3. Hoạt động khác:

- Đã ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Thực hiện theo Quy trình công bố thông tin của Công ty theo Quyết định số 35/QĐ-HĐQT.2017 ngày 04/9/2017, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin các nội dung theo quy định trên website Công ty và báo cáo công bố với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### 4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

#### a. Giám sát hoạt động kế hoạch SXKD:

Hội đồng quản trị đã thường xuyên có các buổi làm việc, trao đổi trực tiếp với Ban điều hành Công ty, thông qua đó để Ban Tổng Giám đốc điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.

Tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, 6 tháng họp xem xét kết quả SXKD, lấy ý kiến bằng văn bản, ra biên bản, nghị quyết để Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

Tuy kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty đạt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách theo kế hoạch (đã được điều chỉnh), nhưng hiệu quả hoạt động kinh doanh vẫn chưa có. Nguyên nhân hoạt động kinh doanh chưa có hiệu quả là

43  
37  
HẢI  
THU  
GI  
50



do kế hoạch SXKD của Công ty đến tháng 7/2018 mới có đối tác nên doanh thu giảm so với dự kiến từ đầu năm; việc giải quyết chế độ cho 14 lao động theo đúng quy định, nên chi phí tăng so với dự kiến từ đầu năm; và các khoản duy trì hoạt động Công ty như trích đóng các khoản phải nộp cho Nhà nước, chi trả lương, trích đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động...

b. Về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT:

Qua các cuộc họp, có 13 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (Ban TGD hoàn thành 6 nội dung); 10 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết của HĐQT (Ban TGD hoàn thành 10 nội dung); 45 nội dung công việc được phân công theo Biên bản họp HĐQT (Ban TGD hoàn thành 35 nội dung). Tại cuộc họp HĐQT (Biên bản số 45/BB-HĐQT.2018) ngày 04/12/2018, đã đánh giá các công việc hoàn thành, chưa hoàn thành. Các công việc chưa hoàn thành giao Ban điều hành Công ty tiếp tục thực hiện.

**- Những việc đã đạt được:**

Trong năm 2018, đã hoàn thành một số nội dung chủ yếu như sau:

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Hội đồng quản trị Công ty.
- + Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định và Quy trình công bố thông tin của Công ty.
- + Thực hiện việc hợp tác.
- + Xây dựng và thực hiện Phương án sử dụng lao động số 65/PALĐ-HN ngày 11/7/2018, thực hiện chi trả trợ cấp cho người lao động theo đúng quy định.
- + Hoàn thành việc xây dựng và đăng ký Thang, bảng lương năm 2018 với cơ quan lao động.
- + Hoàn thành việc xây dựng Quỹ lương kế hoạch năm 2018 trình Hội đồng quản trị Công ty.
- + Trình HĐQT việc chấm dứt hợp đồng lao động kế toán trưởng và ký kết hợp đồng lao động Phụ trách kế toán.
- + Thực hiện vai trò của người đại diện vốn tại Công ty liên doanh Vikotrade, đã hoàn thành việc bán tài sản trên đất tại 257 Nơ Trang Long, và tiến hành các bước tiếp theo để hoàn tất việc giải thể Công ty Vikotrade.

**- Những việc chưa hoàn thành:**

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2018 còn một số nội dung chưa hoàn thành, có thể kể đến như:

- + Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án Hữu Nghị - Hoàng Anh Mê Kông tại 279 Nơ Trang Long.
- + Chưa có báo cáo trình Hội đồng quản trị hướng xử lý đối với các công nợ lâu năm.
- + Đã rà soát nhưng chưa thực hiện việc điều chỉnh các quy chế của Công ty.
- + Chưa giải quyết việc thất thoát tài sản...

**III./ Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:**

Năm 2019, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động của Công ty trình ĐHĐCĐ như sau:



1. Chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu: 7.539.237.111 đồng;
- Lợi nhuận: 454.679.689 đồng;
- Nợ Ngân sách (số phải nộp tạm tính): 2.939.403.220 đồng.

2. Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông hoàn thành việc thoái vốn theo quy định.

3. Tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty, xem xét phương án sử dụng tài sản của Công ty.

4. Tiếp tục việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh.

5. Công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.

6. Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ.

7. Xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2019.

8. Xét duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019.

9. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

10. Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường quản trị Công ty, thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin.

11. Báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc số dư thành viên HĐQT.

Đồng thời, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm, kịp thời khắc phục những việc tồn tại chưa đạt được. Luôn theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đề ra các chủ trương, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Với tinh thần trách nhiệm và vì lợi ích chung của Công ty, Hội đồng quản trị mong nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình của các Quý cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn tới các quý vị cổ đông đã luôn ủng hộ HĐQT trong năm qua. Chúc Quý cổ đông luôn luôn mạnh khỏe, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2019.

Trân trọng kính chào./. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



  
**Lê Tấn Dương**



TP.HCM, ngày 22 tháng 5 năm 2019

## BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, thực hiện theo các Nghị quyết của HĐQT Công ty Hữu Nghị, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kịp thời các chủ trương của HĐQT về mọi hoạt động của Công ty CP CN TM Hữu Nghị. Nay Ban điều hành Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị trân trọng báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Ban điều hành Công ty như sau:

### I./ Tình hình hoạt động chung của Công ty:

#### Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị. Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo và triển khai kịp thời các hoạt động của Công ty đến các phòng ban nghiệp vụ thực hiện và luôn được sự hỗ trợ nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai các nội dung công việc. Kết quả trong năm 2018 đã hoàn thành một số nội dung chủ yếu như sau:

- Căn cứ tình hình thực tế tái cơ cấu lại Công ty cho phù hợp trong từng thời điểm, Công ty đã xây dựng Phương án sử dụng lao động số 65/PALĐ-HN ngày 11/7/2018 và thực hiện phương án trên hoàn thành ngày 17/9/2018;

- Đã tiến hành xây dựng và trình HĐQT ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2018;

- Đã báo cáo và trình ĐHĐCĐ về tạm dừng thực hiện 3 nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017;

- Đã hoàn thành việc sửa đổi Điều lệ Công ty và xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC;

- Đã xem xét phương án sử dụng tài sản của Công ty, cụ thể Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại tòa nhà 357 LHP ngày 05/7/2018;

- Thực hiện vai trò của người đại diện vốn tại Công ty liên doanh Vikotrade, đã hoàn thành việc bán tài sản trên đất tại 257 Nơ Trang Long, và tiến hành các bước tiếp theo để hoàn tất việc giải thể Công ty Vikotrade.

#### Tồn tại:

- Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông lớn hoàn thành việc thoái vốn theo quy định;

- Tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty (tính toán lại hiệu quả tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh);

- Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án Hữu Nghị - Hoàng Anh Mê Kông tại 279 Nơ Trang Long;

- Công tác giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade chưa hoàn tất, đã thực hiện xong bán tài sản trên đất tại 257 Nơ Trang Long và đang thực hiện bước tiếp theo là quyết toán thuế và giao trả mặt bằng;





- Rà soát điều chỉnh các Quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay  
 Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị vẫn còn gặp khó khăn, mọi hoạt động chỉ duy trì ổn định do hoạt động hợp tác khai thác tại tòa nhà 357 Lê Hồng Phong tạm ngừng 06 tháng đầu năm.

## II. Kết quả SXKD năm 2018:

### 1./ Những kết quả đạt được:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018:

**BẢNG TỔNG HỢP THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu                   | ĐVT     | Kế hoạch năm 2018 Điều chỉnh | Thực hiện năm 2018 | So sánh tỷ lệ (%) |
|----|--|---------|------------------------------|--------------------|-------------------|
| 1  | Tổng doanh thu                         | Tr.đ    | 6.443                        | 6.688              | 103,8 %           |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế                   | Tr.đ    | (1.251)                      | (1.051)            | 118,97%           |
| 3  | Nộp Ngân sách                          | Tr.đ    | 3.954                        | 3.830              | 96,92 %           |
| 4  | Thu nhập lương bình quân (người/tháng) | 1.000 đ | 5.474                        | 5.574              | 101,8%            |
| 5  | Tổng số lao động                       | Người   | 28                           | 29                 | 103,6%            |

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Dựa theo kết quả trên, chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2018 đạt so với số kế hoạch đề ra là 103,8% và Tổng lợi nhuận trước thuế lỗ 1.051 triệu đồng ít hơn so với số kế hoạch dự kiến là 199 triệu đồng. Mặc dù kết quả thực hiện các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra hoàn thành, tuy nhiên hiệu quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty vẫn chưa có, do hoạt động khai thác tòa nhà 357 Lê Hồng Phong tạm dừng khai thác trong 06 tháng đầu năm 2018 nên doanh thu không đủ bù đắp chi phí (tiền thuê đất, tiền lương, chi phí khấu hao,...).

- Về nộp Ngân sách 2018:

Số đã nộp trong năm: 3.830 triệu đồng, so với kế hoạch đạt 96,92 %.

Số còn nợ Ngân sách đến 31/12/2018 là: 2.885 triệu đồng.

b) Các hoạt động khác:

#### Về hoạt động giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:

Việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade chưa hoàn tất, trong năm 2018, Ban thanh lý và giải thể Công ty LD Vikotrade thực hiện xong việc bán tài sản trên đất tại 257 Nơ Trang Long theo giá của Chứng thư thẩm định để có nguồn tiền giải quyết nợ thuế và chi phí khác. Hiện nay Ban thanh lý và giải thể đang tiếp tục thực hiện bước công việc quyết toán thuế (quyết toán 14 năm) để giải thể và làm các thủ tục khác để giao trả mặt bằng về cho UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

#### Về đầu tư vào Công ty Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty Bất động sản Sài Gòn Đông Dương số tiền là 1 tỷ đồng từ ngày 17/03/2009, Đến nay (10 năm) chưa được chia cổ tức.

### 2./ Công tác quản lý và điều hành đơn vị:

Công ty tiếp tục duy trì bộ máy hoạt động, sử dụng người lao động hợp lý để giảm bớt chi phí cho đơn vị và tăng thêm khoản thu nhập cho nhân viên kiêm nhiệm.



### 3./ Giải quyết việc làm, đời sống và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập lương bình quân năm 2018 là 5,574 triệu đồng/người/tháng.
- Công tác an toàn, vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm.
- Công ty tham gia đầy đủ chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn-bệnh nghề nghiệp cho người lao động, trợ cấp ốm đau thai sản theo Luật định.
- Người lao động luôn đồng hành với tình hình khó khăn chung, khách quan đối với hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn Cổ đông lớn Tổng Công ty đang thực hiện thoái vốn Nhà nước theo quy định.

### 4./ Công tác bảo vệ an toàn đơn vị và an toàn vệ sinh lao động – PCCC:

Công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ và công tác an toàn vệ sinh thực phẩm đã được người lao động chấp hành nghiêm túc. Trong năm 2018, Công ty không để xảy ra sự cố đáng tiếc nào.

### 5./ Công tác hai đoàn thể:

Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các phong trào do hai đoàn thể và cấp trên phát động.

## III/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019:

### 1./ Các chỉ tiêu chủ yếu:

+ Căn cứ tình hình thực tế, Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch năm 2019 trình Hội đồng quản trị với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu            | ĐVT  | Kế hoạch năm 2019 |
|----|---------------------------------|------|-------------------|
| 1  | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tr.đ | 7.539             |
| 2  | Lợi nhuận                       | Tr.đ | 455               |
| 3  | Nộp ngân sách                   | Tr.đ | 2.939             |

### 2./ Về thực hiện những công tác trọng tâm:

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ còn tồn đọng lâu năm;
- Tiếp tục thực hiện các bước thủ tục để giải thể Công ty liên doanh Vikotrade theo qui định của pháp luật;

#### - Về sử dụng tài sản:

##### a. Tại 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10:

Công ty tiếp tục duy trì hợp đồng hợp tác khai thác với công ty Giáo dục Phương Nam, (doanh thu hàng tháng trên 500 triệu đồng).

##### b. Tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:

+ Đối với diện tích 5.424,4 m<sup>2</sup>:

Trong năm Công ty thực hiện việc tính toán lại hiệu quả đối với phần diện tích này, ngoài diện tích sử dụng làm kho (khoảng 1.000 m<sup>2</sup>), phần diện tích còn lại Công ty tạm thời khai thác tài sản trên đất (đường bê tông nội bộ, khung nhà tạm,...). Doanh thu năm 2018 tăng so với năm 2017 là 32,58%.

+ Đối với diện tích 3.202m<sup>2</sup>:

Tiếp tục thực hiện thủ tục thuê đất ngắn hạn tại diện tích này, trong năm Công ty đã gửi hồ sơ xin thuê đất và làm báo cáo gửi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trên địa bàn Thành phố theo yêu cầu của Sở tài nguyên môi trường (TNMT). Qua trao đổi, làm việc nhiều lần với Sở TNMT, việc xin thuê đất chưa có



kết quả do đó công tác triển khai dự án của Công ty vẫn đang trong giai đoạn chờ giải quyết.

### **3./ Công tác thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị:**

Căn cứ các Nghị quyết Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty, Ban Tổng Giám đốc tuân thủ để hoàn thành các chỉ tiêu được giao, các công việc chưa hoàn thành sẽ tiếp tục thực hiện vào năm 2019.

### **4./ Công tác quản lý và điều hành đơn vị:**

Tập trung nâng cao năng lực quản lý điều hành Công ty với mục tiêu hoàn thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

### **5./ Công tác cải thiện đời sống và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:**

Cố gắng duy trì, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động, phấn đấu mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2019 là: 6,811 triệu đồng/người/tháng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ chính sách khác cho người lao động.

### **6./ Công tác đảm bảo an toàn đơn vị - vệ sinh lao động và công tác PCCC:**

Phối hợp tốt với cơ quan chức năng tại địa phương trong việc bảo vệ an ninh trật tự, an toàn đơn vị. Thực hiện đầy đủ kế hoạch An toàn – vệ sinh lao động, môi trường và công tác phòng chống cháy nổ.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng năm 2019 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị. Phương hướng nhiệm vụ năm 2019, Ban điều hành cùng tập thể người lao động trong Công ty sẽ cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu của năm 2019 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính chào./.



**VÕ HỒNG PHONG**

Số: 31 /BC-TGD

TP.HCM, ngày 22 tháng 5 năm 2019

## **BÁO CÁO TIẾN TRÌNH GIẢI THỂ CÔNG TY LIÊN DOANH VIKOTRADE**

Công ty Liên doanh Vikotrade là đơn vị liên doanh giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty U-Harbour Co., LTD – Hongkong hoạt động theo giấy phép đầu tư số 20A/GP ngày 20/5/1991 do Ủy ban nhà nước về hợp tác và Đầu tư nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh số 20A/GPD9C-BKH-HCM ngày 25/5/2006 của UBND Thành phố HCM cấp. Ngành nghề sản xuất kinh doanh là sửa chữa tân trang, lắp ráp chế tạo nông ngư cơ. Lắp ráp sản xuất kinh doanh các thiết bị điện phục vụ dân dụng;

Ngày 10/7/2012 HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị đã có Nghị quyết số 04/NQ/HĐQT thống nhất việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade; theo đó ngày 16/9/2012 phía đối tác Công ty U-Harbour – Hongkong có thư xác nhận thống nhất việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade;

Thực trạng Công ty LD Vikotrade hiện nay, do thời gian giải thể kéo dài, để duy trì bộ máy phục vụ cho quá trình giải thể, hàng năm Công ty phải chi trả các khoản chi phí như: chi phí quản lý, tiền lương, tiền thuê đất và các chi phí hoạt động khác;

Qua đó, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị xin báo cáo với ĐHCĐ tình hình thực hiện việc giải thể tại Công ty Liên doanh Vikotrade như sau:

### **Về tài chính năm 2018 :**

| <i>Các chỉ tiêu chủ yếu</i>        | <i>Thực hiện năm 2018</i> |
|------------------------------------|---------------------------|
| 1. Tổng doanh thu                  | 3.374.027.112             |
| 2. Giá vốn                         | 0                         |
| 3. Chi phí hoạt động               | 945.300.664               |
| 4. Lãi, lỗ (+,-)                   | 2.428.726.448             |
| 5. Lỗ lũy kế                       | -19.837.724.584           |
| 6. Tiền mặt (số dư đến 31/12/2018) | 3.150.740.489             |

(Căn cứ báo cáo tài chính nộp cho cơ quan thuế làm hồ sơ giải thể công ty).



## I. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN TẠI CÔNG TY LD VIKOTRADE NĂM 2018

1. Công ty LD Vikotrade đã thực hiện tiến hành ký Hợp đồng mua bán tài sản cố định tại mặt bằng 257 Nơ Trang Long P.13 Quận Bình Thạnh với Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương Mại Dịch Vụ An Lạc Tân (Do ông Quách Mộc Tân làm Giám Đốc) với giá trị Hợp đồng 3.360.556.000đ theo chứng thư thẩm định số VC17/11/520/BDS ngày 10.11.2017 của Công ty Cổ Phần Thông tin và thẩm định giá miền nam (hiện nay đã thực hiện việc tháo dỡ khung sườn nhà xưởng đạt 80%).
2. Công ty LD Vikotrade tiến hành ký Hợp đồng dịch vụ với ông Liên Nguyên Khiêm để thực hiện việc quyết toán thuế ( số năm :14 năm từ năm 2004-2018 ).
3. Thực hiện việc giải thể Công ty LD Vikotrade theo luật định.
4. Công ty hoàn tất thanh lý Hợp đồng, công nợ, hải quan theo luật định.
5. Công ty hoàn tất việc thanh lý toàn bộ tài sản.
6. Công ty đang tiến hành các thủ tục quyết toán thuế và đã nộp hồ sơ giải thể tại cơ quan quản lý thuế cũng như nhận thông báo ngưng hoạt động từ cơ quan thuế.

## II. CÁC CÔNG VIỆC CÒN PHẢI THỰC HIỆN NĂM 2019

1. Thực hiện việc bàn giao khu đất 257 Nơ Trang Long (theo quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 02.04.2019 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố) cho Trung Tâm phát triển quỹ đất Thành phố sau khi thực hiện xong quyết toán thuế với cơ quan thuế (thời gian dự kiến 2 tháng theo văn bản số 03-VIKO ngày 22.04.2019 gửi Trung Tâm phát triển quỹ đất).
2. Thực hiện thủ tục chấm dứt, xử lý Hợp đồng thuê đất đã ký giữa Sở TNMT và Công ty LD Vikotrade theo quy định.  
Việc giải thể tại Vikotrade hoàn thành còn tùy thuộc vào thời gian giải quyết của cơ quan ban ngành liên quan như : Cơ quan thuế, Sở TNMT ...quyết toán tài chính các năm để có cơ sở phân chia lợi ích cho cả 2 bên.

Theo nội dung đã nêu trên Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị báo cáo và trình ĐHCĐ./.

Trân trọng kính chào!





Số: 020/2019/BCKT-PKF.HCMC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị được lập ngày 13 tháng 03 năm 2019, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 08 đến trang 35 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.





### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

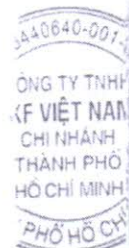
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, công nợ phải thu khác của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai Mê Kông được phản ánh trên Báo cáo tài chính là 5.953.770.248 đồng (xem tại thuyết minh số 5.3 "Phải thu ngắn hạn khác"). Tuy nhiên, trong thư xác nhận công nợ của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai Mê Kông xác định số công nợ này là 0 (không) đồng. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư của công nợ này. Khoản công nợ này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này. Nếu Công ty lập dự phòng thì chi phí quản lý doanh nghiệp sẽ tăng lên 5.953.770.248 đồng và kết quả kinh doanh cho năm tài chính năm 2018 sẽ lỗ thêm một khoản tương ứng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tài sản thiếu chờ xử lý với số dư 221.598.272 đồng (xem tại thuyết minh số 5.4 "Tài sản thiếu chờ xử lý") là hàng tồn kho, tài sản bị thất thoát được phát hiện từ kiểm kê tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tuy nhiên Công ty vẫn chưa xác định được nguyên nhân và có hướng xử lý cho khoản thất thoát nêu trên. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư khoản mục trên cũng như ảnh hưởng của số dư này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 đồng (xem tại thuyết minh số 5.14 "Quỹ khen thưởng, phúc lợi") do chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư khoản mục trên cũng như ảnh hưởng của số dư này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.10b "Các khoản đầu tư tài chính dài hạn", đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade và Công ty Cổ phần Sài Gòn Bất động sản Đông Dương. Do đó, chúng tôi không có cơ sở để xem xét đánh giá việc trích lập hoặc hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư (nếu có) của các khoản đầu tư tài chính dài hạn nêu trên theo quy định của Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009, cũng như ảnh hưởng của số dư này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, số dư công nợ phải thu của Công ty Liên doanh Vikotrade với số tiền là 204.843.252 đồng (xem thuyết minh số 5.3 "Phải thu ngắn hạn khác") hiện đã quá hạn và hiện Công ty Liên doanh Vikotrade đang làm thủ tục giải thể Công ty. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này. Nếu Công ty lập dự phòng thì chi phí quản lý doanh nghiệp sẽ tăng lên 204.843.252 đồng và kết quả kinh doanh cho năm tài chính năm 2018 sẽ lỗ thêm một khoản tương ứng.



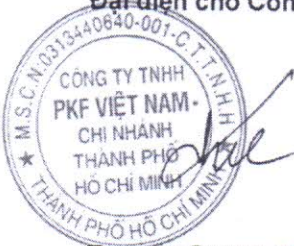
### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị đã kiểm toán. Báo cáo kiểm toán độc lập số 135/2018/BCKT-PKF.HCMC được phát hành ngày 10 tháng 05 năm 2018 dưới dạng ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam.



**Trương Quang Trung**  
Giám đốc Chi nhánh  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1752-2018-242-1

**Nguyễn Thị Hoàng Vân**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1561-2017-242-1



743  
IG  
PH  
P.TH  
NC  
HỒ



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

| <b>TÀI SẢN</b>                                   | <b>Mã số</b> | <b>Thuyết minh</b> | <b>31/12/2018</b>     | <b>01/01/2018</b>     |
|--|--------------|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                          | <b>100</b>   |                    | <b>18.705.697.775</b> | <b>20.260.839.132</b> |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b>   | <b>5.1</b>         | <b>3.287.077.269</b>  | <b>12.873.827.950</b> |
| Tiền   | 111          |                    | 287.077.269           | 2.373.827.950         |
| Các khoản tương đương tiền                       | 112          |                    | 3.000.000.000         | 10.500.000.000        |
| <b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>       | <b>120</b>   | <b>5.10a</b>       | <b>7.700.000.000</b>  | -                     |
| Chứng khoán kinh doanh                           | 121          |                    | -                     | -                     |
| Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)     | 122          |                    | -                     | -                     |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123          |                    | 7.700.000.000         | -                     |
| <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>               | <b>130</b>   |                    | <b>7.038.675.986</b>  | <b>6.716.619.135</b>  |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131          | 5.2                | 2.384.457.619         | 1.784.031.685         |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132          |                    | 8.781.085             | 284.150.168           |
| Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133          |                    | -                     | -                     |
| Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134          |                    | -                     | -                     |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135          |                    | -                     | -                     |
| Phải thu ngắn hạn khác                           | 136          | 5.3                | 8.007.870.695         | 8.010.870.695         |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)           | 137          | 5.4                | (3.584.031.685)       | (3.584.031.685)       |
| Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139          | 5.5                | 221.598.272           | 221.598.272           |
| <b>Hàng tồn kho</b>                              | <b>140</b>   | <b>5.6</b>         | <b>631.653.687</b>    | <b>631.653.687</b>    |
| Hàng tồn kho                                     | 141          |                    | 930.482.934           | 930.482.934           |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)               | 149          |                    | (298.829.247)         | (298.829.247)         |
| <b>Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b>   |                    | <b>48.290.833</b>     | <b>38.738.360</b>     |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151          |                    | 7.291.668             | -                     |
| Thuế GTGT được khấu trừ                          | 152          |                    | (287.025)             | (21.696)              |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153          | 5.11               | 41.286.190            | 38.760.056            |
| Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154          |                    | -                     | -                     |
| Tài sản ngắn hạn khác                            | 155          |                    | -                     | -                     |

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

| <b>TÀI SẢN</b>                               | <b>Mã số</b> | <b>Thuyết minh</b> | <b>31/12/2018</b>     | <b>01/01/2018</b>     |
|--|--------------|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                       | <b>200</b>   |                    | <b>13.870.821.025</b> | <b>14.279.711.449</b> |
| <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b>   |                    | -                     | -                     |
| Phải thu dài hạn của khách hàng              | 211          |                    | -                     | -                     |
| Trả trước cho người bán dài hạn              | 212          |                    | -                     | -                     |
| Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc           | 213          |                    | -                     | -                     |
| Phải thu nội bộ dài hạn                      | 214          |                    | -                     | -                     |
| Phải thu về cho vay dài hạn                  | 215          |                    | -                     | -                     |
| Phải thu dài hạn khác                        | 216          |                    | -                     | -                     |
| Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)        | 219          |                    | -                     | -                     |
| <b>Tài sản cố định</b>                       | <b>220</b>   |                    | <b>9.092.890.589</b>  | <b>9.832.531.013</b>  |
| Tài sản cố định hữu hình                     | 221          | 5.7                | 9.092.890.589         | 9.832.531.013         |
| - Nguyên giá                                 | 222          |                    | 22.325.808.235        | 22.325.808.235        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                 | 223          |                    | (13.232.917.646)      | (12.493.277.222)      |
| Tài sản cố định thuê tài chính               | 224          |                    | -                     | -                     |
| - Nguyên giá                                 | 225          |                    | -                     | -                     |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                 | 226          |                    | -                     | -                     |
| Tài sản cố định vô hình                      | 227          | 5.8                | -                     | -                     |
| - Nguyên giá                                 | 228          |                    | 225.210.831           | 225.210.831           |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                 | 229          |                    | (225.210.831)         | (225.210.831)         |
| <b>Bất động sản đầu tư</b>                   | <b>230</b>   |                    | -                     | -                     |
| - Nguyên giá                                 | 231          |                    | -                     | -                     |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                 | 232          |                    | -                     | -                     |
| <b>Tài sản dở dang dài hạn</b>               | <b>240</b>   |                    | <b>3.447.180.436</b>  | <b>3.447.180.436</b>  |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241          |                    | -                     | -                     |
| Chi phí XDCB dở dang                         | 242          | 5.9                | 3.447.180.436         | 3.447.180.436         |
| <b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>    | <b>250</b>   | <b>5.10b</b>       | <b>1.000.000.000</b>  | <b>1.000.000.000</b>  |
| Đầu tư vào công ty con                       | 251          |                    | -                     | -                     |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết      | 252          |                    | 9.808.971.017         | 9.808.971.017         |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác               | 253          |                    | 1.000.000.000         | 1.000.000.000         |
| Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)         | 254          |                    | (9.808.971.017)       | (9.808.971.017)       |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 255          |                    | -                     | -                     |
| <b>Tài sản dài hạn khác</b>                  | <b>260</b>   |                    | <b>330.750.000</b>    | -                     |
| Chi phí trả trước dài hạn                    | 261          | 5.11               | 330.750.000           | -                     |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại               | 262          |                    | -                     | -                     |
| Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn  | 263          |                    | -                     | -                     |
| Tài sản dài hạn khác                         | 268          |                    | -                     | -                     |
| <b>CỘNG TÀI SẢN</b>                          | <b>270</b>   |                    | <b>32.576.518.800</b> | <b>34.540.550.581</b> |



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Ngày 31 tháng 12 năm 2018

| NGUỒN VỐN                                  | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2018           | 01/01/2018           |
|--|------------|-------------|----------------------|----------------------|
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                         | <b>300</b> |             | <b>7.783.743.636</b> | <b>8.696.527.524</b> |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                         | <b>310</b> |             | <b>7.483.743.636</b> | <b>8.696.527.524</b> |
| Phải trả người bán ngắn hạn                | 311        |             | -                    | -                    |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn          | 312        |             | -                    | -                    |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước        | 313        | 5.12        | 2.884.533.389        | 4.196.857.539        |
| Phải trả người lao động                    | 314        |             | 24.649.585           | -                    |
| Chi phí phải trả ngắn hạn                  | 315        |             | -                    | -                    |
| Phải trả nội bộ ngắn hạn                   | 316        |             | -                    | -                    |
| Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng | 317        |             | -                    | -                    |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn          | 318        |             | -                    | -                    |
| Phải trả ngắn hạn khác                     | 319        | 5.13a       | 5.604.488.917        | 5.529.598.240        |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn          | 320        |             | -                    | -                    |
| Dự phòng phải trả ngắn hạn                 | 321        |             | -                    | -                    |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                  | 322        | 5.14        | (1.029.928.255)      | (1.029.928.255)      |
| Quỹ bình ổn giá                            | 323        |             | -                    | -                    |
| Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324        |             | -                    | -                    |
| <b>Nợ dài hạn</b>                          | <b>330</b> |             | <b>300.000.000</b>   | -                    |
| Phải trả người bán dài hạn                 | 331        |             | -                    | -                    |
| Người mua trả tiền trước dài hạn           | 332        |             | -                    | -                    |
| Chi phí phải trả dài hạn                   | 333        |             | -                    | -                    |
| Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh          | 334        |             | -                    | -                    |
| Phải trả nội bộ dài hạn                    | 335        |             | -                    | -                    |
| Doanh thu chưa thực hiện dài hạn           | 336        |             | -                    | -                    |
| Phải trả dài hạn khác                      | 337        | 5.13b       | 300.000.000          | -                    |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn           | 338        |             | -                    | -                    |
| Trái phiếu chuyển đổi                      | 339        |             | -                    | -                    |
| Cổ phiếu ưu đãi                            | 340        |             | -                    | -                    |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả            | 341        |             | -                    | -                    |
| Dự phòng phải trả dài hạn                  | 342        |             | -                    | -                    |
| Quỹ phát triển khoa học và công nghệ       | 343        |             | -                    | -                    |

30/12/2018  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ  
 PHỤ LỤC  
 06/01/2019  
 NGƯỜI CHỨC VỤ  
 PHỤ LỤC  
 01/01/2019  
 NGƯỜI CHỨC VỤ  
 PHỤ LỤC  
 01/01/2019  
 NGƯỜI CHỨC VỤ  
 PHỤ LỤC

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**  
 Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Ngày 31 tháng 12 năm 2018

| NGUỒN VỐN                                | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2018            | 01/01/2018            |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                    | <b>400</b> |             | <b>24.792.775.164</b> | <b>25.844.023.057</b> |
| Vốn chủ sở hữu                           | 410        | 5.15        | 24.792.775.164        | 25.844.023.057        |
| Vốn góp của chủ sở hữu                   | 411        |             | 39.437.100.000        | 39.437.100.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a       |             | 39.437.100.000        | 39.437.100.000        |
| - Cổ phiếu ưu đãi                        | 411b       |             | -                     | -                     |
| Thặng dư vốn cổ phần                     | 412        |             | 30.000                | 30.000                |
| Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu         | 413        |             | -                     | -                     |
| Vốn khác của chủ sở hữu                  | 414        |             | -                     | -                     |
| Cổ phiếu quỹ (*)                         | 415        |             | (57.500.000)          | (57.500.000)          |
| Chênh lệch đánh giá lại tài sản          | 416        |             | -                     | -                     |
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái               | 417        |             | -                     | -                     |
| Quỹ đầu tư phát triển                    | 418        |             | 1.374.353.513         | 1.374.353.513         |
| Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp          | 419        |             | -                     | -                     |
| Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu            | 420        |             | -                     | -                     |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối        | 421        |             | (15.961.208.349)      | (14.909.960.456)      |
| - LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước  | 421a       |             | (14.909.960.456)      | -                     |
| - LNST chưa phân phối kỳ này             | 421b       |             | (1.051.247.893)       | (14.909.960.456)      |
| Nguồn vốn đầu tư XDCB                    | 422        |             | -                     | -                     |
| <b>Nguồn kinh phí</b>                    | <b>430</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| Nguồn kinh phí                           | 432        |             | -                     | -                     |
| Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ        | 433        |             | -                     | -                     |
| <b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>                    | <b>440</b> |             | <b>32.576.518.800</b> | <b>34.540.550.581</b> |

Ngày 13 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU



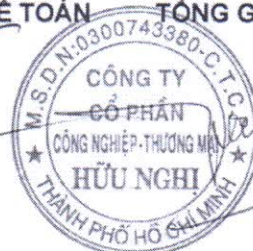
Trần Hiền Phúc

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Trần Hiền Phúc

TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Hồng Phong



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**  
 Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số     | Thuyết minh | Năm 2018               | Năm 2017                |
|--|-----------|-------------|------------------------|-------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                 | 01        | 6.1         | 6.069.046.350          | 3.917.457.766           |
| Các khoản giảm trừ doanh thu                           | 02        |             | -                      | -                       |
| <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>10</b> | <b>6.1</b>  | <b>6.069.046.350</b>   | <b>3.917.457.766</b>    |
| Giá vốn hàng bán                                       | 11        |             | -                      | -                       |
| <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | <b>20</b> |             | <b>6.069.046.350</b>   | <b>3.917.457.766</b>    |
| Doanh thu hoạt động tài chính                          | 21        | 6.2         | 608.788.943            | 806.966.536             |
| Chi phí tài chính                                      | 22        |             | -                      | 6.075.697.254           |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>                       | 23        |             | -                      | -                       |
| Chi phí bán hàng                                       | 25        |             | -                      | 297.387.548             |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 26        | 6.3         | 7.664.777.625          | 15.990.288.722          |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>         | <b>30</b> |             | <b>(986.942.332)</b>   | <b>(17.638.949.222)</b> |
| Thu nhập khác  | 31        |             | 10.078.202             | 46.200.000              |
| Chi phí khác   | 32        | 6.4         | 74.383.763             | (2.682.788.766)         |
| <b>Lợi nhuận khác</b>                                  | <b>40</b> |             | <b>(64.305.561)</b>    | <b>2.728.988.766</b>    |
| <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>               | <b>50</b> |             | <b>(1.051.247.893)</b> | <b>(14.909.960.456)</b> |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành           | 51        | 6.5         | -                      | -                       |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại            | 52        |             | -                      | -                       |
| <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>        | <b>60</b> |             | <b>(1.051.247.893)</b> | <b>(14.909.960.456)</b> |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu                               | 70        |             | (267)                  | (3.787)                 |

Ngày 13 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trần Hiền Phúc

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Trần Hiền Phúc

TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Hồng Phong

Số: 08 /TTr-HĐQT.2018

TP.HCM, ngày 20 tháng 5 năm 2019

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2019


**Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2018**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28/6/2018, tại Điều 45 “*về việc phân phối lợi nhuận*”;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và dựa theo báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi cổ tức năm 2018 như sau:

| STT | Chỉ tiêu                                    | Số tiền (đồng) |
|-----|---|----------------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2018          | -1.051.247.893 |
| 2   | Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành         | 0              |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                          | -1.051.247.893 |
| 4   | Trích lập các Quỹ                           |                |
|     | a. Quỹ đầu tư phát triển                    | 0              |
|     | b. Quỹ khen thưởng phúc lợi                 | 0              |
| 5   | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ | 0              |
| 6   | Lợi nhuận dùng chia cổ tức năm 2018         | 0              |
| 7   | Cổ tức bằng tiền                            | 0              |
| 8   | Tỷ lệ % cổ tức năm 2018                     | 0              |

Trân trọng kính trình 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI  
HỮU NGHỊ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
  
Lê Tấn Dương



TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2019

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2019

**V/v: Chi trả thù lao năm 2018 và dự kiến mức thù lao năm 2019 cho HĐQT và BKS**

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều 28, Điều 39 Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Xét Tờ trình số 29/TTr-BTGD ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty về thù lao thực hiện năm 2018 và dự kiến thù lao năm 2019 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,

Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua thù lao thực hiện năm 2018 và dự kiến mức thù lao năm 2019 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), cụ thể như sau:

### **I. Báo cáo việc chi trả thù lao thực hiện trong năm 2018:**

#### **1. HĐQT và Thành viên BKS:**

- Quỹ thù lao HĐQT và thành viên BKS được ĐHĐCĐ năm 2018 thông qua là: 169.560.000 đồng.

- Thực chi thù lao HĐQT và thành viên BKS là: 144.720.000 đồng.

- Phần thù lao còn lại do còn khuyết 01 thành viên HĐQT là: 24.840.000 đồng.

#### **2. Trưởng Ban kiểm soát:**

- Kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2018 đã thông qua: *Hưởng lương chuyên trách, mức lương 8.000.000 đồng/tháng và hỗ trợ tiền điện thoại: 200.000 đồng/tháng. Lợi ích khác: Tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có).*

- Thực hiện năm 2018 : **120.414.012 đồng**, trong đó:

+ Lương chuyên trách : 96.000.000 đồng;

+ Các khoản khác : 24.414.012 đồng.

**II. Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua thù lao thực hiện năm 2018 và dự kiến mức thù lao năm 2019:**

| STT | Chỉ tiêu   | Số tiền (đồng)     |
|-----|--|--------------------|
|     | <b>Thù lao thực hiện năm 2018 cho HĐQT và BKS</b>  | <b>144.720.000</b> |
| 1   | Thù lao thực hiện năm 2018 cho HĐQT và Thành viên BKS, trong đó:   | <b>144.720.000</b> |
| *   | Hội đồng quản trị  | 112.320.000        |
|     | - Chủ tịch HĐQT: $3.150.000 \times 12 = 37.800.000$  |                    |
|     | - Thành viên HĐQT (3 người): $2.070.000 \times 12 \times 3 = 74.520.000$   |                    |
| *   | Thành viên Ban kiểm soát (2 người): $1.350.000 \times 12 \times 2$   | 32.400.000         |
| 2   | Trưởng Ban kiểm soát, trong đó:<br>+ Lương chuyên trách: 96.000.000 đồng;<br>+ Các khoản khác : 24.414.012 đồng.   | <b>120.414.012</b> |
|     | <b>Thù lao dự kiến năm 2019 cho HĐQT và BKS:</b>   |                    |
| 1   | Thù lao dự kiến năm 2019 cho HĐQT và Thành viên BKS, trong đó:   | <b>137.028.000</b> |
| *   | Hội đồng quản trị  | 106.356.000        |
|     | - Chủ tịch HĐQT: $2.983.000 \times 12 = 35.796.000$  |                    |
|     | - Thành viên HĐQT (3 người): $1.960.000 \times 12 \times 3 = 70.560.000$   |                    |
| *   | Thành viên Ban kiểm soát (2 người): $1.278.000 \times 12 \times 2$   | 30.672.000         |
| 2   | Trưởng Ban kiểm soát:<br>+ Mức lương bậc 1/2, số tiền 8.000.000 đồng/tháng, từ ngày 01/01/2019 đến 16/7/2019.<br>+ Mức lương bậc 2/2, số tiền 8.400.000 đồng/tháng, từ ngày 16/7/2019.<br>* Lợi ích khác: Hỗ trợ tiền điện thoại: 200.000 đồng/tháng; tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có). |                    |

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Tấn Dương**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2019

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 39 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị ngày 28/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018-số 18/NQ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/6/2018 và Quyết định Đại hội đồng cổ đông số 47/QĐ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/12/2018 (thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản);

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần CN-TM Hữu Nghị do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

#### **1. Thành viên Ban kiểm soát:**

- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh : Trưởng ban kiểm soát;
- Bà Lương Thị Ánh Nguyệt : Thành viên ban kiểm soát;
- Ông Huỳnh Văn Quang Trung : Thành viên ban kiểm soát.

#### **2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2018, Ban kiểm soát tổ chức thực hiện các buổi kiểm tra, kiểm soát định kỳ theo chương trình kế hoạch kiểm tra đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, các nội dung cụ thể như sau: kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty; các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng; công tác quản trị nội bộ, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018; công tác ban hành văn bản, quy trình, quy chế có phù hợp với Điều lệ và các quy định pháp luật hiện hành; một số công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Sau các đợt kiểm tra, Ban kiểm soát thực hiện báo cáo các nội dung kiểm tra cùng những đề xuất, kiến nghị gửi đến Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị để triển khai các biện pháp thực hiện được kịp thời.

#### **3. Tổng kết số cuộc họp và biên bản làm việc của Ban kiểm soát:**

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo Điều lệ quy định, Ban kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và 04 đợt kiểm tra định kỳ tại đơn vị. Các biên bản và báo cáo nội dung kiểm tra





đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên. Các nội dung kiểm tra trong năm như sau:

| Ngày kiểm tra | Nội dung kiểm tra  | Kết quả kiểm tra   |
|---------------|--|--|
| 11/04/2018    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017;</li> <li>- Kiểm tra các công việc trọng tâm: 10 công việc theo Nghị quyết số 31/NQ-ĐHĐCĐ 2017 ngày 30/6/2017 và các công việc theo các Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2017;</li> <li>- Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng: Công bố thông tin theo quy định; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty và xây dựng Quy chế nội bộ quản trị;</li> <li>- Kiểm tra tình hình tài chính Quý 01/2018 và quyết toán năm 2017 của Công ty;</li> <li>- Kiểm tra tình hình liên doanh góp vốn của Công ty vào Công ty LD Vikotrade năm 2017.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản làm việc ngày 11/4/2018;</li> <li>- Báo cáo kiểm tra số 01/BC-BKS-HN ngày 20/04/2018;</li> <li>- Biên bản họp BKS ngày 18/5/2018.</li> </ul> |
| 15/08/2018    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty 06 tháng năm 2018;</li> <li>- Kiểm tra sổ sách kế toán, tình hình tài chính Quý 02/2018 của Công ty;</li> <li>- Kiểm tra tình hình quản lý lao động và thực hiện chi trả lương của Công ty 06 tháng năm 2018;</li> <li>- Kiểm tra các nội dung công bố thông tin của Công ty 06 tháng năm 2018;</li> <li>- Kiểm tra công tác giải thể của Công ty LD Vikotrade.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản làm việc ngày 15/8/2018;</li> <li>- Báo cáo kiểm tra số 02/BC-BKS-HN ngày 20/8/2018;</li> </ul>  |
| 22/11/2018    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 18/NQ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/6/218;</li> <li>- Kiểm tra sổ sách kế toán, tình hình tài chính Quý 03/2018;</li> <li>- Kiểm tra tình hình khai thác tài sản của Công ty 09 tháng năm 2018.</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện Phương án lao động tại 357 Lê Hồng Phong.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản làm việc ngày 22/11/2018;</li> <li>- Báo cáo kiểm tra số 03/BC-BKS-HN ngày 22/11/2018.</li> </ul>  |
| 26/03/2019    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty;</li> <li>- Kiểm tra đánh giá kết quả việc thực hiện các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 18/NQ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/6/218; các công việc khác theo Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2018;</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản làm việc ngày 26/03/2019;</li> <li>- Báo cáo kiểm tra số 04/BC-BKS-HN ngày 01/04/2019.</li> </ul>  |



|  |  |  |
|--|--|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra sổ sách kế toán; thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty;</li> <li>- Kiểm tra tình hình quản lý hàng hóa tồn kho, tài sản cố định, công nợ của Công ty năm 2018;</li> <li>- Kiểm tra tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước năm 2018.</li> </ul> |  |
|--|--|--|

**4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2018:**

- Lương, thù lao và lợi ích khác của BKS, chi tiết từng thành viên như sau:

*ĐVT: đồng*

| Thành viên BKS   | Chức danh  | Tổng lương và lợi ích khác năm 2018 | Tổng mức thù lao năm 2018 |
|--|------------|-------------------------------------|---------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh<br><i>- Hưởng lương chuyên trách, mức lương 8.000.000 đồng/tháng</i><br><i>- Lợi ích khác: Tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe, hỗ trợ tiền điện thoại: 200.000 đồng/tháng và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có).</i> | Trưởng ban | 120.414.012                         |                           |
| 2. Bà Lương Thị Ánh Nguyệt   | Thành viên |                                     | 16.200.000                |
| 3. Ông Huỳnh Văn Quang Trung   | Thành viên |                                     | 16.200.000                |

Chi phí hoạt động của BKS: Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát (Theo Khoản 4 Điều 39 Điều lệ Công ty). Tuy nhiên nhận thấy tình hình tài chính của Công ty có nhiều khó khăn nên các thành viên BKS không tính chi phí hoạt động với Công ty và tự trang trải các khoản chi phí có liên quan tới phần công việc của mình.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018:**

**A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

**1/ Về thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018:**

Căn cứ Quyết định ĐHĐCĐ số 47/QĐ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/12/2018 thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Kết quả thực hiện theo bảng phân tích các chỉ tiêu sau:

74  
NG  
PH  
P.T  
N  
H



DVT: đồng

| STT      | Chỉ tiêu                                | Kế hoạch năm 2018<br>(sau khi điều chỉnh) | Thực hiện năm 2018     | Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch |
|----------|---|---|------------------------|-------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>  | <b>6.442.945.278</b>                      | <b>6.687.913.495</b>   | <b>103,8%</b>                       |
| 01       | Doanh thu hợp tác kinh doanh và dịch vụ | 5.858.945.278                             | 6.069.046.350          | 103,6%                              |
|          | - Doanh thu hợp tác tài sản trên đất    | 5.704.814.454                             | 5.615.388.845          | 98,4%                               |
|          | - Doanh thu dịch vụ điện, nước          | 154.130.824                               | 338.421.142            | 219,6%                              |
|          | - Doanh thu dịch vụ giữ xe, căn tin TT1 | 0   | 115.236.363            |                                     |
| 02       | Giá vốn hàng bán                        |   | 0                      |                                     |
| 03       | Lợi nhuận gộp                           |   | 6.069.046.350          |                                     |
| 04       | Doanh thu hoạt động tài chính           | 584.000.000                               | 608.788.943            | 104,2%                              |
| 05       | Chi phí tài chính                       |   | 0                      |                                     |
| 06       | Chi phí bán hàng                        |   | 0                      |                                     |
| 07       | Chi phí quản lý doanh nghiệp            |   | 7.664.777.625          |                                     |
| 08       | Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động KD    |   | (986.942.332)          |                                     |
| 09       | Thu nhập khác                           |   | 10.078.202             |                                     |
| 10       | Chi phí khác                            |   | 74.383.763             |                                     |
| 11       | Lợi nhuận khác                          |   | (64.305.561)           |                                     |
| <b>B</b> | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>        | <b>(1.250.701.053)</b>                    | <b>(1.051.247.893)</b> | <b>118,97%</b>                      |
| 01       | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp      |   | 0                      |                                     |
| 02       | Lợi nhuận sau thuế                      |   | (1.051.247.893)        |                                     |

Dựa theo kết quả trên, chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2018 đạt so với số kế hoạch đề ra là 103,8% và Tổng lợi nhuận trước thuế lỗ 1.051.247.893 đồng ít hơn so với số kế hoạch dự kiến là 199.453.160 đồng. Mặc dù kết quả thực hiện các chỉ tiêu (Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách) so với kế hoạch đề ra hoàn thành, tuy nhiên hiệu quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty vẫn chưa có. Nguyên nhân hoạt động kinh doanh lỗ là do hoạt động khai thác tòa nhà 357 Lê Hồng Phong tạm dừng khai thác trong 06 tháng đầu năm 2018 nên doanh thu không đủ bù đắp chi phí (tiền thuê đất, tiền lương, chi phí khấu hao,...).

Đánh giá chung năm 2018 hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn nhưng điều này chỉ mang tính tạm thời vì đến năm 2019 trở đi dựa trên cơ sở có được từ việc hợp tác khai thác tại tòa nhà 357 Lê Hồng Phong (trong 10 năm) thì hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ có hiệu quả hơn.

## 2/ Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018:

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định. Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị đã được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

Ý kiến của Kiểm toán viên “ Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty



Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng ý và nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán.

**Một số nhận xét tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018:**

Bảng tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính như sau:

*ĐVT: đồng*

| ST T | Chỉ tiêu   | Năm 2017<br>(ngày 31/12/2017) | Năm 2018<br>(ngày 31/12/2018) | Tỷ lệ (%)<br>tăng (giảm)<br>năm 2018 so<br>với năm<br>2017 |
|------|--|-------------------------------|-------------------------------|--|
| 1    | Tổng giá trị tài sản   | 34.540.550.581                | 32.576.518.800                | -5,69%   |
| 2    | Vốn chủ sở hữu   | 25.844.023.057                | 24.792.775.164                | -4,07%   |
| 3    | Doanh thu thuần  | 3.917.457.766                 | 6.069.046.350                 | 54,92%   |
| 4    | Lợi nhuận (lỗ) thuần từ HĐKD chính                                 | -17.638.949.222               | -986.942.332                  | 94,40%   |
| 5    | Lợi nhuận khác   | 2.728.988.766                 | -64.305.561                   | -102,36%   |
| 6    | Tổng lợi nhuận (lỗ) trước thuế                                     | -14.909.960.456               | -1.051.247.893                | 92,95%   |
| 7    | Tổng lợi nhuận (lỗ) sau thuế                                       | -14.909.960.456               | -1.051.247.893                | 92,95%   |
| 8    | Giá trị cổ phần theo sổ sách<br>(Vốn chủ sở hữu/3.943.710 cổ phần) | 6.553                         | 6.286                         | -4,07%   |

- Tổng giá trị tài sản năm 2018 giảm so với năm 2017 là 1.964.031.781 đồng (giảm 5,69%), nguyên nhân giảm chủ yếu do sử dụng nguồn tiền và khoản tương đương tiền nộp thuế đã đến hạn trả và giải quyết chế độ trợ cấp mất việc cho 14 lao động khi thực hiện Phương án sử dụng lao động tại 357 Lê Hồng Phong.

- Vốn chủ sở hữu năm 2018 giảm so với năm 2017 là 1.051.247.893 đồng (giảm 4,07%) do kết quả kinh doanh trong năm lỗ, tương ứng giá trị cổ phần theo sổ sách giảm 267 đồng/cổ phần (giảm 4,07%).

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2018 là -15.961.208.349 đồng.

- Tình hình nộp ngân sách nhà nước:

Các khoản nộp thuế (*Thuế GTGT, Thuế đất, Thuế khác*): đến ngày 31/12/2018 số thuế còn phải nộp là 2.884.533.389 đồng (bao gồm thuế GTGT là 69.325.095 đồng; thuế khác phạt do chậm nộp trước năm 2010 là 2.815.208.294 đồng), riêng thuế thu nhập cá nhân có số thuế phải thu là 41.286.190 đồng. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

- Số thuế phải nộp đầu năm: 4.196.857.539 đồng
- Số thuế phải nộp trong năm: 2.518.022.983 đồng
- Số thuế thực nộp trong năm: 3.830.347.133 đồng



## **B. Kết quả thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018-số 18/NQ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 28/6/2018:**

Công ty đã triển khai thực hiện các công việc trọng tâm theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, kết quả là hoàn thành 5/12 công việc được giao, cụ thể như sau:

- Đã căn cứ tình hình thực tế tái cơ cấu lại Công ty cho phù hợp trong từng thời điểm, Công ty đã xây dựng Phương án sử dụng lao động số 65/PALD0-HN ngày 11/7/2018 và thực hiện phương án trên hoàn thành ngày 17/9/2018;

- Đã xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2018;

- Đã báo cáo và trình ĐHĐCĐ về tạm dừng thực hiện 3 nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017;

- Đã hoàn thành việc sửa đổi Điều lệ Công ty và xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC;

- Đã xem xét phương án sử dụng tài sản của Công ty, cụ thể Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại tòa nhà 357 LHP ngày 05/7/2018;

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 còn một số nội dung đang thực hiện chưa hoàn thành như sau:

- Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông lớn hoàn thành việc thoái vốn theo quy định;

- Tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty (tính toán lại hiệu quả tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh);

- Chưa thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án Hữu Nghị - Hoàng Anh Mê Kông tại 279 Nơ Trang Long;

- Chưa hoàn thành công tác giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade (đã hoàn thành việc bán tài sản trên đất tại 257 Nơ Trang Long và đang thực hiện bước tiếp theo là quyết toán thuế và giao trả mặt bằng);

- Rà soát lại công nợ và báo cáo Hội đồng quản trị hướng xử lý đối với các công nợ;

- Rà soát điều chỉnh các Quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay;

- 11 công việc đã giao Tổng giám đốc năm 2017 còn tồn đọng chuyển sang thực hiện năm 2018 (đã hoàn thành 3/11 công việc).

## **C. Các hoạt động khác năm 2018:**

### **1/ Tình hình khai thác tài sản của Công ty Hữu Nghị:**

#### *a. Tại 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10:*

Trong 06 tháng đầu năm 2018, tòa nhà 357 Lê Hồng Phong ngừng hoạt động nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Đến tháng 07/2018 trở đi hoạt động tại đây có nhiều cải thiện, thực hiện phương án sử dụng hiệu quả tòa nhà, Công ty đã tìm được khách hàng hợp tác khai thác tòa nhà hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, thời gian hợp tác 10 năm, doanh thu hàng tháng trên 500 triệu đồng.

#### *b. Tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:*

+ Đối với diện tích 5.424,4 m<sup>2</sup>:



Trong năm Công ty thực hiện việc tính toán lại hiệu quả đối với phần diện tích này, ngoài diện tích sử dụng làm kho (khoảng 1.000 m<sup>2</sup>), phần diện tích còn lại Công ty tạm thời khai thác tài sản trên đất (đường bê tông nội bộ, khung nhà tạm,...). Doanh thu năm 2018 tăng so với năm 2017 là 32,58%.

+ Đối với diện tích 3.202m<sup>2</sup>:

Tiếp tục thực hiện thủ tục thuê đất ngắn hạn tại diện tích này, trong năm Công ty đã gửi hồ sơ xin thuê đất và làm báo cáo gửi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trên địa bàn Thành phố theo yêu cầu của Sở tài nguyên môi trường (TNMT). Qua trao đổi, làm việc nhiều lần với Sở TNMT, việc xin thuê đất chưa có kết quả do đó công tác triển khai dự án của Công ty vẫn đang trong giai đoạn chờ giải quyết.

## **2/ Về giải quyết Dự án-Chung cư 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:**

Công ty vẫn chưa thanh lý được hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông, vì vậy chưa xử lý được các khoản chi phí đầu tư dở dang, các khoản công nợ giữa Công ty Hữu Nghị với Công ty Hoàng Anh Mê Kông và các công nợ khác có liên quan đến dự án.

## **3/ Về giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:**

Đến nay công tác giải thể vẫn chưa hoàn tất, mặc dù trong năm qua Ban thanh lý và giải thể Công ty LD Vikotrade đã triển khai thực hiện một số công việc trọng tâm như: thanh lý dứt điểm hàng tồn kho, thực hiện xong việc bán tài sản trên đất tại 257 Nơ Trang Long theo giá của Chứng thư thẩm định để có nguồn tiền giải quyết nợ thuế và chi phí khác. Hiện nay Ban thanh lý và giải thể đang tiếp tục thực hiện bước công việc quyết toán thuế (quyết toán 14 năm) và làm các thủ tục khác để giao trả mặt bằng về cho UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Hữu Nghị có khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty LD Vikotrade là 9.808.971.017 đồng. Tại ngày 31/12/2018 Công ty Hữu Nghị chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty LD Vikotrade nên chưa đánh giá lại khoản dự phòng nêu trên.

## **4/ Về đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:**

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty Đông Dương số tiền là 01 tỷ đồng từ năm 2009, tuy nhiên Công ty Hữu Nghị chưa nhận cổ tức từ hoạt động đầu tư này kể từ ngày góp vốn đến nay. Tại ngày 31/12/2018 Công ty Hữu Nghị chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Đông Dương nên chưa đánh giá lại khoản đầu tư tài chính này.

## **5/ Về công bố thông tin tuân thủ pháp luật chứng khoán:**

Công tác công bố thông tin của Công ty tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC-ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính và Quy trình công bố thông tin do Công ty ban hành ngày 04/9/2017.

Tổng kết năm 2018, Công ty thực hiện công bố thông tin 24 nội dung gồm các Nghị quyết, Quyết định, Báo cáo, Tài liệu khác,..Thông tin công bố được công bố trên website Công ty, đồng thời báo cáo công bố với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Thời hạn công bố thông tin thực hiện theo đúng quy định và lưu trữ hồ sơ công bố thông tin dưới dạng văn bản và các file máy tính.

38  
TY  
V  
NGI  
H  
IV



### **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**

- Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc (BTGD) tuân thủ Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp quy định.

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đề ra các chủ trương, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc giải quyết các công việc kinh doanh, đẩy mạnh công tác khai thác sử dụng có hiệu quả đối với tài sản của Công ty; đôn đốc chỉ đạo Ban Tổng giám đốc giải quyết các công việc còn tồn đọng; quan tâm công tác chăm lo đời sống người lao động.

Năm 2018 Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức 06 cuộc họp thường kỳ, 10 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 09 Nghị quyết (trong đó có 06 Nghị quyết thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Các quyết định của HĐQT thông qua dựa trên sự thống nhất 100% ý kiến tán thành tại các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều lệ quy định. Nội dung các Nghị quyết do HĐQT thông qua từ việc triển khai các công việc cụ thể theo nội dung Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018 và đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, mặc dù hiệu quả kinh doanh không có và một số công việc chưa hoàn thành trong năm 2018 tuy nhiên Ban Tổng giám đốc đã cố gắng giải quyết các vấn đề khó khăn của Công ty như tìm kiếm đối tác hợp tác tại tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, thực hiện tái cơ cấu lại Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, liên hệ với các cơ quan ban ngành xin giải quyết mặt bằng 279 Nơ Trang Long cho diện tích 3.202m<sup>2</sup>, giải quyết một số công việc trọng tâm để hoàn tất công tác giải thể tại Công ty LD Vikotrade, quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG:**

#### **1. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD:**

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định. Phối hợp làm việc trên tinh thần trung thực, khách quan, chủ động tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của Công ty.

Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Những ý kiến đóng góp, nhận định, đề xuất của Ban kiểm soát trong các lần kiểm tra định kỳ về các mặt hoạt động của Công ty được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ghi nhận và chỉ đạo khắc phục, sửa chữa.

#### **2. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BTGD và các Cổ đông:**

Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phối hợp tổ chức thực hiện quyền cho các cổ đông theo Điều lệ Công ty quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông. Công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định trên website Công ty nhằm tạo mọi điều kiện để cổ đông cập nhật thông tin.

Đối với Cổ đông, trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của Cổ đông phản ánh về tình hình hoạt động của Công ty.

### **V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty.



- Kiểm tra, giám sát công tác quản trị và quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2019.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản, các quy trình, quy chế của Công ty có phù hợp Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

## VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Qua các nội dung báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty năm 2018, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Căn cứ *ý kiến kiểm toán ngoại trừ* (được nêu tại trang 6 của Báo cáo tài chính năm 2018) gồm: công nợ đã quá hạn, tài sản thiếu chờ xử lý, quỹ khen thưởng phúc lợi bị âm, đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Ban Kiểm soát kính đề nghị Ban Tổng giám đốc có hướng giải quyết các khoản nêu trên trong năm 2019.

- Ban Thanh lý và giải thể Công ty LD Vikotrade cần thúc đẩy nhanh công tác quyết toán thuế (14 năm) để hoàn tất hồ sơ giải thể trước khi giao trả mặt bằng về cho Nhà nước theo đúng quy định.

- Công ty cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành để tăng cường công tác quản trị, điều hành.

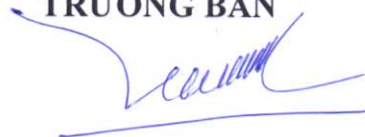
Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2018, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội.

Kính chúc Công ty hoàn thành nhiệm vụ, chúc Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc.

### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD Công ty;
- Lưu:BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Kim Thanh



Số: 10 /TT- HĐQT.2019

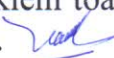
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2019

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2019

### Về ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Biên bản tổng hợp số 03/BB-HĐQT.2019 ngày 03 tháng 5 năm 2019 lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2019 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty. 

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
  
Đỗ Tấn Dương



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2019

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2019

### Xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc số dư thành viên HĐQT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Biên bản tổng hợp lấy ý kiến Hội đồng quản trị (HĐQT) bằng văn bản số 03/BB-HĐQT.2019 ngày 03 tháng 5 năm 2019,

Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp, khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty (ngày 28/6/2018), số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người, nhiều nhất là mười một (11) người.

- Theo tinh thần Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 05/HN/ĐHĐCĐ/2016 ngày 01 tháng 7 năm 2016, cổ đông đã biểu quyết thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người, tạm thời bầu bốn (04) người vào HĐQT và sẽ bầu bổ sung một (01) người vào HĐQT sau Đại hội.

- Hiện nay, Công ty đã dừng thực hiện nội dung công việc “Rà soát lại và hoàn chỉnh theo thực tế hiện nay đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất” (được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua). Theo đó, không còn hoạt động sản xuất trực tiếp, các hoạt động kinh doanh hiện tại cũng như công tác quản lý đã đi vào ổn định, chỉ duy trì hoạt động Công ty và phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông lớn thoái vốn theo quy định. Số lượng thành viên HĐQT hiện nay là bốn (04) người vẫn đảm bảo theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Do đó, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc không bầu bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2016-2020), mà để cổ đông lớn thoái vốn xong, sẽ tiến hành đại hội lại và bầu các chức danh HĐQT.

Trân trọng kính trình./. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Tấn Dương



Số NQ-ĐHĐCĐ/2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2019

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300743380, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/02/2017);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị ngày 28/6/2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số ...../HN/ĐHĐCĐ/2019 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

\* Kết quả thực hiện SXKD năm 2018:

- Doanh thu: 6.687.913.495 đồng;
- Lợi nhuận: - 1.051.247.893 đồng;
- Nộp Ngân sách: 3.830.347.133 đồng.

\* Kế hoạch SXKD năm 2019:

- Doanh thu: 7.539.237.111 đồng;
- Lợi nhuận: 454.679.689 đồng;
- Nộp Ngân sách (số phải nộp tạm tính): 2.939.403.220 đồng.

2. Các nội dung công việc trọng tâm cần thực hiện:

2.1/ Tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn để cổ đông hoàn thành việc thoái vốn theo quy định.

2.2/ Tiếp tục thực hiện việc tính toán hiệu quả việc sử dụng tài sản của Công ty, xem xét phương án sử dụng tài sản của Công ty.

2.3/ Tiếp tục việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh.

2.4/ Công tác giải thể Công ty liên doanh Vikotrade.

2.5/ Giao Tổng Giám đốc tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ.





2.6/ Xét duyệt và ban hành Thang, bảng lương Công ty năm 2019.

2.7/ Xét duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019.

2.8/ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

2.9/ Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường quản trị Công ty, thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc công bố thông tin.

2.10/ Báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc số dư thành viên HĐQT.

3. Thông qua báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade (Theo Báo cáo số 31/BC-BTGD ngày 22/5/2019 của Tổng Giám đốc Công ty).

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 (đã kiểm toán).

5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2018 (Theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT.2019 ngày 20/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty).

- Về mức cổ tức năm 2018: không có (do kết quả hoạt động năm 2018 Lỗ)

- Quỹ đầu tư phát triển: không có (do kết quả hoạt động năm 2018 Lỗ)

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: không có (do kết quả hoạt động năm 2018 Lỗ)

6. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao năm 2018 và dự kiến mức thù lao năm 2019 của HĐQT và BKS (Theo Tờ trình số 09/TTr-HĐQT.2019 ngày 20/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty). Cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu   | Số tiền (đồng)     |
|-----|--|--------------------|
|     | <b>Thù lao thực hiện năm 2018 cho HĐQT và BKS</b>  | <b>144.720.000</b> |
| 1   | Thù lao thực hiện năm 2018 cho HĐQT và Thành viên BKS, trong đó:   | <b>144.720.000</b> |
| *   | Hội đồng quản trị  | 112.320.000        |
|     | - Chủ tịch HĐQT: $3.150.000 \times 12 = 37.800.000$  |                    |
|     | - Thành viên HĐQT (3 người): $2.070.000 \times 12 \times 3 = 74.520.000$   |                    |
| *   | Thành viên Ban kiểm soát (2 người): $1.350.000 \times 12 \times 2$   | 32.400.000         |
| 2   | Trưởng Ban kiểm soát, trong đó:<br>+ Lương chuyên trách: 96.000.000 đồng;<br>+ Các khoản khác: 24.414.012 đồng.  | <b>120.414.012</b> |
|     | <b>Thù lao dự kiến năm 2019 cho HĐQT và BKS:</b>   |                    |
| 1   | Thù lao dự kiến năm 2019 cho HĐQT và Thành viên BKS, trong đó:   | <b>137.028.000</b> |
| *   | Hội đồng quản trị  | 106.356.000        |
|     | - Chủ tịch HĐQT: $2.983.000 \times 12 = 35.796.000$  |                    |
|     | - Thành viên HĐQT (3 người): $1.960.000 \times 12 \times 3 = 70.560.000$   |                    |
| *   | Thành viên Ban kiểm soát (2 người): $1.278.000 \times 12 \times 2$   | 30.672.000         |
| 2   | Trưởng Ban kiểm soát:<br>+ Mức lương bậc 1/2, số tiền 8.000.000 đồng/tháng, từ ngày 01/01/2019 đến 16/7/2019.<br>+ Mức lương bậc 2/2, số tiền 8.400.000 đồng/tháng, từ ngày 16/7/2019.<br>* Lợi ích khác: Hỗ trợ tiền điện thoại: 200.000 đồng/tháng; tiền thưởng, tiền lễ, tết, tiền cơm trưa, phụ cấp xăng, gửi xe và các khoản phúc lợi khác theo mức chung của Văn phòng Công ty (nếu có). |                    |

7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 – Phương hướng năm 2018 (Theo Báo cáo số 01/BCĐH-BKS-HN ngày 22/5/2019 của Ban kiểm soát Công ty). Các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện của Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

- Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác quản trị và quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2019.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản, các quy trình, quy chế của Công ty có phù hợp Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

8. Thông qua việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2019.

9. Thông qua nội dung số dư thành viên HĐQT, theo đó, không bầu bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2016-2020), mà để cổ đông lớn thoái vốn xong, sẽ tiến hành đại hội lại và bầu các chức danh HĐQT.

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban kiểm soát Công ty giám sát thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

*ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI*

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: HĐQT.

**1./ Ông Lê Tấn Dương**

**2./ Ông Võ Hồng Phong**

**3./ Ông Vũ Cương Quyết**

**4./ Bà Nguyễn Thị Kim Thanh**

